

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ - PT
Ngày: 22 - 4 - 2025
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hoàng Ngọc Liễu

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Thanh Tùng

ông Vũ Văn Túc

- Thư ký phiên tòa: bà Lò Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình: ông Lê Quý Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 01/TLPT - HNGĐ ngày 27/03/2025 về việc Ly hôn. Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 03/2025/HNGĐ - ST ngày 17/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2025/QĐ-PT ngày 08 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Quý Q, sinh năm 1973. Địa chỉ: số nhà D, xóm N, thị trấn V, huyện Ú, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1973. Địa chỉ: số C A, tổ A, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 15/11/2024 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hoàng Quý Q trình bày: Ngày 10/10/2023, anh Q và chị T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện Ú, thành phố Hà Nội trên cơ sở tâm linh để cắt đứt duyên âm. Tuy nhiên, sau khi kết hôn, anh cho rằng không giải được duyên âm, thực tế anh và chị T chỉ đăng ký kết hôn mà không chung sống cùng nhau. Nay anh Q xác định không thể tiếp tục cuộc

hôn nhân này nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh T đã được Tòa án nhân dân thành phố H gửi Thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập đến Tòa để giải quyết vụ việc. Tại biên bản lấy lời khai chị T ngày 18/12/2024 tại tổ A, phường P, thành phố H, chị T có ý kiến không đồng ý việc anh Q xin ly hôn và từ chối ký nhận vào biên bản giao nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ song chị T không tham dự phiên tòa sơ thẩm

Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 03/2025/HNGĐ - ST ngày 17/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình đã quyết định: căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Quý Q. Xử cho anh Hoàng Quý Q được ly hôn chị Nguyễn Thị Thanh T. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 03/03/2025, chị Nguyễn Thị Thanh T kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử cho chị và anh Q được đoàn tụ. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày như sau: Chị T và anh Q kết hôn với nhau vào ngày 10/10/2023, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện Ứ, thành phố Hà Nội. Chị nhận thấy việc anh Q xin ly hôn chị là do anh Q bị ép buộc bởi anh Q đang phải bảo vệ cho sự an toàn và tính mạng của chị nên đã nói dối Tòa án là không còn tình cảm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho chị và anh Q được đoàn tụ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Q cho rằng do quen biết chị T qua mạng xã hội, thời gian tìm hiểu ngắn nên sau khi kết hôn anh thấy mình không phù hợp với chị T, bản thân anh và chị T cũng đã ly thân hơn một năm nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ nguyên bản án, cho anh được ly hôn với chị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu ý kiến: Về tố tụng, việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: không chấp nhận kháng cáo của của chị Nguyễn Thị Thanh

T, giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 03/2025/HNGĐ - ST ngày 170/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Về án phí: chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Anh Hoàng Quý Q khởi kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T, giữa anh và chị T không có con chung, tài sản chung, nợ chung. Chị Nguyễn Thị Thanh T trú tại tổ A, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, Tòa án nhân dân thành phố H xác định quan hệ pháp luật: “Ly hôn” để thụ lý và giải quyết theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đơn kháng cáo chị Nguyễn Thị Thanh T trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.3]. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T và anh Q đều có mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành việc xét xử.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Ngày 10/10/2023, anh Hoàng Quý Q và chị Nguyễn Thị Thanh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V. Anh Q cho rằng không còn tình cảm với chị T, hơn nữa vợ chồng chưa có sự giàng buộc về con cái, tài sản nên đề nghị ly hôn. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Q, cho anh Q được ly hôn với chị T.

[2.2]. Chị Nguyễn Thị Thanh T kháng cáo không nhất trí ly hôn, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử cho chị và anh Q đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 10/10/2023, anh Q và chị T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện Ú, thành phố Hà Nội. Hôn nhân giữa anh Q và chị T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, Anh Q và chị T không chung sống với nhau, thi thoảng gặp nhau, mỗi người ở một nơi. Trên thực tế, anh Q và chị T cũng đã ly thân hơn một năm nay, anh Q không còn tình cảm với chị T, giữa anh Q và chị T không có con chung, không có tài sản chung, nợ chung. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định cho anh Hoàng Quý Q được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T không đưa ra được các giải pháp để cải thiện, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, không có căn

cứ chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thanh T, cần giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 03/2025/HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

[3]. Đối với án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên chị T phải chịu phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh T. Giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 03/2025/HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

2. Về án phí: căn cứ Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu phí Hôn nhân và Gia đình phúc thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*), được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004372 ngày 04 tháng 03 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (22/4/2025)./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND thành phố H;
- TAND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA; tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Liễu